TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/DS-ST
Ngày: 29-3-2018
V/v Tranh chấp về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018. Về việc **"**Tranh chấp hợp đồng dân sự - Về hụi**"** theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Trần Thị B, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Thị T, sinh năm: 1969.

HKTT: Ấp N, xã H, huyện Tân Thạnh, Long An.

Tạm trú: Ấp B, xã T, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Bà B có mặt tại phiên tòa; Bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Trần Thị B, là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 28/10/2016 (al), bà B có tham gia chơi hụi do bà T làm đầu thảo hụi 3.000.000đ, hụi mỗi tháng khui một lần, gồm 20 thành viên, bà đóng hụi được 08 lần

tổng số tiền 11.500.000đ, sau đó bà T tuyên bố bể hụi, bà có yêu cầu bà T trả tiền vốn bà đã đóng nhưng bà T không trả.

Nay, bà B yêu cầu bà T trả tiền nợ hụi 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bà Lê Thị T, là bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viển kiểm sát huyện Tháp Mười. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 28/10/2016(al), bà T có mở dây hụi mùa 3.000.000đ gồm 20 phần, bà B có tham gia 01 phần và đã đóng được dây hụi ngày 22/7/2014 al là 08 lần với số tiền 11.500.000đ, sau đó hụi bị bể nên không thực hiện tiếp, bà B yêu cầu trả lại số tiền vốn nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên xảy ra tranh chấp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay của bà Trần Thị B yêu cầu bà Trần Thị T trả số tiền đóng hụi 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Đối với bà Lê Thị T trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các Thông báo, Quyết định nhưng bà T vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi: "Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ;"

Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định pháp luật.

Do đó, xét yêu cầu của bà B tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị B.

Buộc bà Lê Thị T trả bà Trần Thị B tiền hụi 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Bà Lê Thị T phải nộp 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000161 ngày 28 tháng 8 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bà B có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Tuyết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
-VKSND huyện Tháp Mười;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hs vụ án (Dũng).

Đã ký

Nguyễn Văn Dũng